

Bản án số: 75/2026/HS-ST
Ngày 29 – 4 – 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Tiến

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang

Bà Linh Thị Ngọc Thạch

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Thanh Tùng - Thư ký viên

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kim Huệ – Kiểm sát viên.***

Vào ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 70/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Du S1 (Tên gọi khác: G), sinh ngày 26/4/1992 tại Thành phố H; Căn cước công dân số: 079092029958; Nơi cư trú: X, xã X, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hồi giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chàm T (đã chết) và bà M, sinh năm 1966; Đã ly hôn với chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; Có 01 người con sinh năm 2014; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 03 tiền án:

- Ngày 19/7/2011, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đ xử phạt 01 (Một) năm 04 (B) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2011/HSST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/7/2012)

- Ngày 24/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đ xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2014/HSST (tổng hợp với hình phạt 03 (Ba) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2014/HSST ngày 05/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B, buộc bị cáo chấp hành chung cho 02 bản án là 06 (Sáu) năm tù (ngày 22/11/2019 chấp hành xong hình phạt). (Chưa thi hành khoản tiền 1.400.000 đồng cho bị hại theo Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2014/HSST).

- Ngày 24/6/2022, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đ xử phạt 03 (Ba) năm 06 (S) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2022/HS-ST.

Nhân thân:

- Ngày 28/4/2008, bị Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố H xử phạt 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2008/HSST (Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi nên theo quy định được coi là không có án tích nên không xác định là tiền án).

- Ngày 05/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2014/HSST (đã được án tích).

- Ngày 20/9/2010, bị xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (hút cần sa) theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự số 58/QĐ-XPHC bị Công an huyện X, tỉnh Đ.

- Ngày 26/01/2011, tại Quyết định số 278/QDD-ĐVTTGD bị Ủy ban nhân dân huyện X đưa đối tượng vào Trung tâm Giáo dục lao động xã hội Đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 12 tháng, đến ngày 23/3/2011 đưa ra khỏi trung tâm 02 tháng kể từ ngày 26/3/2011 để phục vụ cho công tác điều tra.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2025 (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 09/11/2025, tại đường số E thuộc ấp X, xã X, tỉnh Đ, Công an xã X phát hiện Số có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi trước bên phải quần Jean lưng màu xanh của Du S1 đang mặc có 01 (Một) gói nilon dạng túi zip, kích thước (06 x 07) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, Du S1 khai nhận là ma túy đá mua về để sử dụng.

Kết quả điều tra xác định, Du S1 là người nghiện ma túy, sau khi chấp hành xong án phạt tù về địa phương sinh sống, khoảng tháng 9/2025 thì Du S1 tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy sử dụng là ma túy đá (ma túy tổng hợp).

Vào khoảng 05 giờ 00 phút ngày 05/11/2025, Du S1 đón xe khách đi từ xã X, tỉnh Đ đến khu vực thành phố H chơi thì gặp một người bạn tên thường gọi là T1 (không rõ nhân thân lai lịch). Lúc này, do có nhu cầu cần sử dụng ma túy nên Du S1 nhờ T1 chở Du S1 đi mua ma túy về sử dụng, thì T1 đồng ý. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave màu bạc (không rõ biển) chở Du S1 đi đến một cây cầu ở phường B, Quận H, Thành phố H. T1 nói Du S1 xuống xe đợi để mình T1 đi mua ma túy về cho Du S1, thì Du S1 đồng ý và đưa cho T1 số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Tèo đi khoảng 30 phút thì quay lại đưa cho Du S1 01 (Một) gói nilon dạng túi zip, kích thước (06 x 07cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, Du S1 cất giấu ma túy vào người và đi về nhà. Đến ngày 07/11/2025, Du S1 lấy một phần nhỏ ma túy từ trong gói ma túy mua được để sử dụng, số ma túy còn lại Du S1 tiếp tục cất trong người. Đến khoảng 14 giờ ngày 09/11/2025, Du S1 vẫn để ma túy quần đang mặc đi bộ dạo chơi trên đường E ấp X, xã X, tỉnh Đ thì bị Công an xã X bắt quả tang

Vật chứng vụ án: 01 (một) gói nilon dạng túi zip, kích thước (06 x 07) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, thu giữ của S1, được niêm phong ký hiệu M.

Tại kết luận giám định số 3253/KT-KTHS ngày 14/11/2025 của Phòng thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 0,2757gam (Không phải hai bảy năm bảy gam), loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 27/CT-VKSKV6 ngày 24 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai truy tố bị cáo Du S1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Du S1 về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về hình phạt: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Du S1 từ 06 năm đến 07 năm tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Du S1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với Bản Cáo trạng, Bản Luận tội của 6 – Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Du S1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 09/11/2025, Công an xã X phát hiện, bắt quả tang Du S1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,2757gam (Không phải hai bảy năm bảy gam), loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tại bản án số 81/2022/HS-ST ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đ đã xác định bị cáo tái phạm nguy hiểm (chưa được xóa án tích) mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp định khung tái phạm nguy hiểm. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Du S1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn

trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì đã được niêm phong mẫu vật sau giám định số 3253/KL-KTHS ngày 14/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

[7] Đối với người đàn ông tên T1 đã mua giúp ma túy cho Du S1, quá trình điều tra không xác định rõ nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Du S1 không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của Du S1 đã vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Du S1 là phù hợp.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Về án phí: Bị cáo Du S1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Du S1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Du S1 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2025.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì đã được niêm phong mẫu vật sau giám định số 3253/KL-KTHS ngày 14/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ. (Đã được chuyển đến Thi hành án dân sự tỉnh Đ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/3/2026).

3. Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Du S1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Du S1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 6 – Đồng Nai;
- Công an xã X;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Tiến